| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 11/4/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Huy Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông; Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Duy K, sinh năm 2001; nơi sinh: thành phố T, tỉnh L; nơi cư trú: số 74, đường H, khu phố C, phường V, Thành phố T, tỉnh L. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (không rõ năm sinh) và bà Đỗ Thị Ngọc Th, sinh năm 1980; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2001 (bị cáo trong cùng vụ án), có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2001; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 74, đường H, khu phố C, phường 5, Thành phố T, tỉnh L. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1976; Bị cáo có chồng là Đỗ Duy K, sinh năm 2001 (bị cáo trong cùng vụ án); có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

- Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1976; địa chỉ: khóm M, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Ông Lương Phước Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: khóm M, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Hữu P, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 6, ấp 4, M, huyện V, tỉnh Đ; Chổ ở: khu phố 2, phường H, thị xã U, tỉnh B, (có mặt).

*Người làm chứng:*

- Anh Phạm Thành T1, sinh năm 2001, (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1975, (vắng mặt).
- Chị Trần Ngọc H1, sinh năm 1975, (vắng mặt).
- Chị Đỗ Thị Ngọc Th, sinh năm 1980, (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do không có tiền tiêu xài và trả nợ, nên Đỗ Duy K nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác. Để thực hiện, K đặt mua qua mạng xã hội 01 bình xịt hơi cay, bàn bạc rủ Nguyễn Thị Kim T (vợ của K) đi quan sát các tiệm bán vàng, nếu thấy vắng khách thì giả vờ vào mua vàng, khi đó K sẽ xịt hơi cay vào mặt người bán để cả hai chiếm đoạt tài sản, tẩu thoát, T đồng ý. Ngày 03/01/2023, K điều khiển xe mô tô biển số 60B9-334.70 chở T từ tỉnh T về thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Sáng ngày 04/01/2023, K chở T đi quan sát các tiệm vàng ở khu vực chợ, thuộc khóm Thị 1, thị trấn L, thấy có nhiều người nên không vào tiệm vàng; đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, K tiếp tục chở T đến khu vực chợ, thuộc khóm T, thị trấn L, thấy tiệm vàng "K.C" do Trần Thị Kim C làm chủ, vắng người, cả hai đi vào, gặp C cùng với Lương Phước Đ (chồng của Chi), T yêu cầu C đưa vàng để xem, nhưng vì sợ bị bắt nên T trả vàng lại và kêu K đi ra. Sau đó, K và T tiếp tục bàn bạc, thống nhất cướp tiệm vàng của C, nên khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K chở T quay lại tiệm vàng *"K.C",* đi vào tiệm yêu cầu C cho xem các mẫu trang sức vàng 18kara và vàng 24kara. C đưa T 01 sợi dây chuyền vàng 24kara, trọng lượng 03 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình trái tim vàng 24kara, trọng lượng 01 chỉ, gắn đá cẩm thạch màu xanh và đưa K 01 chiếc vòng đeo tay vàng 24kara, trọng lượng 02 chỉ, thì K liền đưa cho T cầm giữ. Khi này, K dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của C và Đ (đang nằm trên võng), rồi K và T chạy ra khỏi tiệm, cùng lên xe để tẩu thoát, thì bị Đ rượt đuổi theo, đạp ngã xe, nên K và T bỏ xe chạy bộ đến khu vực ấp M, xã M.A lẩn trốn. Riêng, Chi và Được trình báo sự việc đến Công an thị trấn L. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với K và T.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng: 01 sợi dây chuyền vàng 24kara, kiểu dây mè, trọng lượng 03 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 24kara có gắn đá cẩm thách màu xanh hình trái tim, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc vòng đeo tay nữ vàng 24kara kiểu hoa mai, bên trong có khắc chữ "K.Ngọc", trọng lượng 02 chỉ, đã

trao trả cho C và Đ. Hiện còn tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, số khung 013606, số máy 015113, biển số 60B9- 334.70, sơn màu trắng-xanh; 01 bình xịt hơi cay màu xanh, trên vỏ bình có chữ "NATO"; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI, loại ATU-L42, vỏ máy màu trắng; 02 áo khoác tay dài, có nón trùm đầu, màu kem, mặt trước của áo có chữ "KID" màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 giỏ xách 02 quay màu nâu; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Itel, loại IT1702, vỏ màu vàng đồng; 01 pin sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVAL, dung lượng 20.000mAh, màu đen; 01 cóc sạc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, loại 33W, màu trắng; 01 dây sạc điện thoại di động, màu trắng; 01 áo thun nam, ngắn tay màu đen; 01 quần cụt nam, màu đen; 01 áo thun và 01 quần dài nữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/01/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 sợi dây chuyền vàng 24kara, kiểu dây mè, trọng lượng 03 chỉ, trị giá 16.200.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 24kara, có gắn đá cẩm thạch màu xanh hình trái tim, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.400.000 đồng; 01 chiếc vòng đeo tay nữ vàng 24kara, kiểu hoa mai, bên trong có khắc chữ "K.N", trọng lượng 02 chỉ, trị giá 10.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 32.400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố H, kết luận: Bình xịt hơi cay hiệu "NATO", dung tích 110ml, gửi giám định là công cụ hỗ trợ.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/23/TgT ngày 08/02/2023 và 114/23/TgT ngày 08/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang*, đối với Trần Thị Kim C và Lương Phước Đ, xác định: dấu hiệu chính qua giám định, vùng đầu, mặt, hai mắt, cổ, ngực, bụng, lưng, hai tay, hai chân: Không thương tích tồn tại. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 00%.

*Tại Bản kết luận giám định số 57/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang*: Trích xuất 216 ảnh từ dữ liệu 04 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục đính kèm.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSCM ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Đỗ Duy K, Nguyễn Thị Kim T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa,*

Các bị cáo K, T thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo khai: do tham gia đánh bạc trên mạng thua cược, bị nhiều người đòi nợ, không tiền trả và tiêu xài, K chủ động bàn bạc, rủ T sử dụng xe môtô làm phương tiện, quan sát các tiệm vàng, tiếp cận giả vờ mua vàng, K sẽ dùng bình xịt hơi cay xịt vào bị hại, T sẽ cầm vàng lên xe cùng tẩu thoát; với cách thức trên, các bị cáo, ngày 03/01/2023, Khánh điều khiển xe mô tô biển số 60B9-334.70 chở T từ tỉnh T về thị trấn L,

huyện C, tỉnh An Giang đến sáng ngày 04/01/2023, K chở T đi quan sát các tiệm nhưng do thấy có nhiều người nên không thực hiện được; khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, K tiếp tục chở T đến khu vực chợ, thuộc khóm M, thị trấn L, thấy tiệm vàng *"Kim Chi"* vắng người, cả hai đi vào, T yêu cầu C đưa vàng để xem, nhưng vì sợ bị bắt nên T trả vàng lại và kêu K đi ra. Sau đó, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày K và T bàn bạc, thống nhất quay lại cướp tiệm vàng *"K.C"*, hai bị cáo cùng đi vào yêu cầu bà C cho xem các mẫu trang sức vàng 18kara và vàng 24kara; bà C đưa cho bị cáo T xem 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 03 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình trái tim, trọng lượng 01 chỉ và đưa K xem 01 chiếc vòng đeo tay, trọng lượng 02 chỉ (cùng loại vàng 24kara), thì lúc này K lập tức đưa cho T cầm giữ và dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của bà C và Đ (đang nằm trên võng), hai bị cáo chạy ra khỏi tiệm, lẩn trốn trong vườn trái cây; đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; khi thực hiện hành vi đã chiếm đoạt được tài sản định lên xe tẩu thoát, bị hại chống trả, đạp ngã xe, các bị cáo chạy trốn vào vườn xoài cách hiện trường khoảng 2km, vài giờ sau bị bắt giữ cùng tang vật. Các bị cáo thừa nhận hành vi mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, thấy hối hận, xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại Trần Thị Kim C, Lương Phước Đ (chồng của C), xác định lời khai của các bị cáo K, T trong quá trình điều tra, tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các diễn biến, tình tiết diễn ra vụ án.Thời điểm quay trở lại, tiếp cận tiệm vàng, bị cáo K, T đều mặc áo khoác, đội nón bảo hiểm, khi vào bên trong, các bị cáo yêu cầu cho xem các mẫu trang sức gồm 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 03 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình trái tim, trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc vòng đeo tay, trọng lượng 02 chỉ (cùng loại vàng 24kara), khi bà C vừa đưa vàng cho K xem thì K lập tức đưa cho T cầm giữ các tài sản nêu trên và dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của bà C, quay sang xịt vào ông Đ (đang nằm võng), cả hai cùng bỏ chạy ra ngoài nơi xe mô tô đang dựng sẵn thì ông Đ chạy theo đạp ngã xe, hai bị cáo chạy bộ lẩn trốn thì bị bắt giữ; xác định các tài sản 06 chỉ vàng 24kara chính là tài sản bị K và T cướp, đã được Cơ quan giao trả lại; ông, bà không bị thương tích gì, không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào kể cả khoản tổn thất tinh thần, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hữu P khai,* quen biết các bị cáo K, T khi ở chung dãy nhà trọ khi đi làm thuê tại tỉnh B. Khoảng tháng 11/2022, do xe của K đã cũ và hư, các bị cáo không có xe làm phương tiện đi lại khi làm việc nên anh cho các bị cáo mượn xe mô tô biển số 60B9-334.70, loại xe Jupiter do anh đứng tên, đây là tài sản của riêng cá nhân anh. Việc K, T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì anh hoàn toàn không biết, yêu cầu nhận lại xe.

*Người làm chứng Đỗ Thị Ngọc Th (mẹ ruột K) khai,* vào năm 2020, sau khi cưới T, K và T về sống chung cùng bà trong căn nhà ở phường 5, thành phố T,

tỉnh L; cả hai có con chung tên Đỗ Nguyễn K.N, sinh ngày 18/8/2022, khi N được hai tháng tuổi, T không trực tiếp chăm sóc mà giao lại cháu N cho bà nuôi dưỡng để T và K đi làm thuê ở tỉnh B, cuối tuần về thăm; hiện nay, bà trực tiếp chăm sóc cháu N, thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành công tố tại phiên tòa*, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

*Về trách nhiệm hình sự:* áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Duy K, Nguyễn Thị Kim T phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K từ 08 năm đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 07 năm đến 08 năm tù.

*Về trách nhiệm dân sự:* bị hại đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên không đặt ra xem xét.

*Về hình phạt bổ sung:* các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:*

- Trả lại cho anh Lê Hữu P 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, số khung 013606, số máy 015113, biển số 60B9- 334.70, sơn màu trắng - xanh.

- Trả lại cho: bị cáo K 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI; bị cáo T 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Itel; 01 pin sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVAL; 01 cóc sạc và 01 dây sạc điện thoại di động.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình xịt hơi cay; 02 (hai) áo khoác; 02 (hai) nón bảo hiểm; 01 (một) giỏ xách, 01 (một) áo thun nam; 01 (một) quần cụt nam; 01(một) áo thun nữ; 01 (một) quần dài nữ được thu giữ trong quá trình điều tra, là công cụ, vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận, xác định cáo trạng truy tố đúng tội, lời nói sau cùng các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng Phạm Thành T, Nguyễn Thị Trúc H, Trần Ngọc H1, tuy đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng, trở ngại đến việc xét xử. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong suốt quá trình điều tra; phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng Phạm Thành T, Nguyễn Thị Trúc H, Trần Ngọc H1, Đỗ Thị Ngọc Th về diễn biến, tình tiết của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh được lập ngày 04/01/2023; biên bản bắt giữ người phạm tội trong trường hợp khẩn cấp; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Có đủ căn cứ xác định, do thất nghiệp, không có tiền tiêu xài và trả nợ, nên bị cáo K nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác; để thực hiện, K đặt mua qua mạng xã hội 01 bình xịt hơi cay, bàn bạc và rủ bị cáo T (vợ của K) với thủ đoạn sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi quan sát các tiệm vàng, nếu thấy vắng khách thì thực hiện thủ đoạn giả vờ vào mua vàng, T là người yêu cầu chủ tiệm vàng đưa các mẫu vàng cho T xem, K sẽ xịt hơi cay vào mặt người bán để cả hai chiếm đoạt tài sản, nhanh chóng tẩu thoát; T đồng ý.

Ngày 03/01/2023, các bị cáo lên Thành phố H tìm việc nhưng không được nên K nảy sinh ý định sẽ dùng thủ đoạn cướp tài sản; các bị cáo cạy xe đến địa phận tỉnh T nhưng khi quan sát các tiệm vàng thời điểm này đều đông người, không phù hợp để thực hiện hành vi phạm tội, nên K nảy sinh ý định chuyển hướng với địa bàn sẽ thực hiện là tỉnh A (quê của T trước đây). K điều khiển xe mô tô chở T từ tỉnh T về thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang quan sát thì thời điểm này các mục tiêu đều đông người không thích hợp thực hiện hành vi nên các bị cáo thuê phòng trọ để nghỉ ngơi.

Sáng ngày 04/01/2023, K chở T chạy đến khu vực chợ, thuộc khóm Thị 1, thị trấn L; khi đi ngang các tiệm vàng do thấy có nhiều người thấy không thể tiếp cận, nên không hành động với cách thức đã bàn bạn trước đó; đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai tiếp tục chạy đến khu vực chợ, thuộc khóm M, thị trấn L, thấy tiệm vàng *"K.C"* vắng người, cả hai đi vào yêu cầu C, Đ (chồng của C) đưa vàng để xem, do lo sợ nên T trả vàng lại với lý do *"mua vàng để tặng mẹ, để về nhà hỏi lại mẹ"* và kêu K đi ra. Các bị cáo tiếp tục bàn bạc, đi đến thống nhất sẽ cướp vàng *"K.C"*; khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo

quay trở lại tiệm vàng, đậu xe quay hướng ra đường lộ, đi vào bên trong yêu cầu bà C cho xem các mẫu trang sức vàng 18kara và vàng 24kara; bà C đưa T 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 03 chỉ và 01 mặt dây chuyền, trọng lượng 01 chỉ và đưa K 01 chiếc vòng đeo tay trọng lượng 02 chỉ (đều loại vàng 24kara), thì K lập tức đưa cho T cầm giữ các tài sản và dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của C và Đ (đang nằm trên võng), cả hai chạy ra khỏi tiệm, cùng lên xe để tẩu thoát, thì ông Đ rượt đuổi, đạp ngã xe; các bị cáo bỏ xe chạy bộ đến khu vực ấp M, xã M.A lẩn trốn và sau vài giờ gây án, các bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, trực tiếp và hướng đến xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của bị hại, theo Kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phân viện khoa học Hình sự - Bộ công an tại Thành phố H, xác định: Bình xịt hơi cay hiệu "NATO", dung tích 110ml, gửi giám định là công cụ hỗ trợ; hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với các bị cáo Đỗ Duy K, Nguyễn Thị Kim T về tội danh, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Đỗ Duy K, Nguyễn Thị Kim T là người trưởng thành, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Với bản tính tha hóa, lười lao động, muốn có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động, khi tham gia đánh bạc trên mạng thua cược, không tiền trả nợ và tiêu xài, K đã bàn bạc, rủ T cách thức sử dụng xe mô tô chạy quan sát các tiệm vàng để cướp tài sản, thì T đồng ý, nên K và T đã cùng thực hiện hành vi dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của C, Đ để cướp 06 chỉ vàng 24kara; các bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản, nhưng bị hại chống trả, đạp ngã xe, tri hô, sau vài giờ bỏ chạy, lẩn trốn vào vườn xoài, các bị cáo bị lực lượng Công an bắt giữ khẩn cấp.

*Vụ án có yếu tố đồng phạm, nhưng thể hiện bản chất đồng phạm giản đơn, cần phân hóa vai trò của các bị cáo, cụ thể:*

Bị cáo K, là chồng, người đàn ông trụ cột gia đình; lẽ ra, bị cáo phải sống có trách nhiệm, chí thú làm ăn chân chính, lười lao động, chỉ vì ham mê cờ bạc bị cáo thiếu nợ nhiều người dẫn đến nảy sinh hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác; Bị cáo trực tiếp liên hệ trên mạng đặt mua bình xịt hơi cay, chủ động rủ rê, lôi kéo vợ mình là bị cáo T cùng tham gia; lên kế hoạch bàn bạc cách thức thực hiện, là người sẽ dùng bình xịt hơi cay xịt vào bị hại để cùng tẩu thoát. Bị cáo giữ vai trò chính, mức độ nguy hiểm hơn nên mức hình phạt cần nghiêm khắc hơn để răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

Bị cáo T, khi bị cáo K nảy sinh ý nghĩ tiêu cực, gợi ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với vai trò là vợ bị cáo phải bình tĩnh khuyên ngăn chồng mình phải biết làm ăn, tạo ra nguồn thu nhập chân chính để trả nợ và trang trải cuộc sống gia đình; không làm được điều đó, bị cáo không thể hiện quyết liệt của bản thân, vào ngày 03/01/2023, khi K rủ rê cùng tham gia thì bị cáo đồng ý; tham gia tích cực, là người chủ động tiếp cận bị hại, giả vờ yêu cầu giao vàng cho xem, K xịt hơi cay vào mặt bị hại thì bị cáo cầm giữ vàng cùng bỏ chạy, tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm nên cũng cần xem xét, đánh giá để áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm về quyền sở hữu, mà cụ thể là cướp tài sản diễn ra ngày càng manh động, táo bạo, liều lĩnh như hiện nay; cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra là áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đánh giá hành vi khác có liên quan trong vụ án:

[4.1] Đối với hành vi: bị cáo K khai tham gia đánh bạc trên mạng, nhưng ngoài lời khai của K, không xác định được người đứng ra tổ chức, người tham gia, không xác định được tang vật, không có tài liệu nào khác chứng minh, Cơ quan điều tra nhận định tiếp tục xác minh làm rõ là có căn cứ.

[4.2] Ngoài hành vi dùng bình xịt hơi cay xịt vào các bị hại mục đích tẩu thoát cùng tài sản chiếm đoạt thì các bị cáo không nhằm mục đích gì khác, không gây thương tích gì cho bị hại nên Cơ quan điều tra không xử lý, truy cứu trách nhiệm đối với các bị cáo về tội danh khác là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải; là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; tài sản được thu hồi trao trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; (bị cáo T học vấn thấp, nhận thức pháp luật có hạn chế, đang nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi); bị cáo K có người thân tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương, đây là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào, trong đó kể cả khoản tiền tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo không có nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

*Quá trình điều tra, thu giữ các vật chứng cần phân hóa, xử lý:*

[8.1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an huyện C đã trao trả cho bị hại 01 sợi dây chuyền vàng 24kara, trọng lượng 03 chỉ; 01 mặt dây chuyền, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc vòng đeo tay nữ, trọng lượng 02 chỉ (đều loại vàng 24kara)", đây là tài sản của bị hại, việc giao trả các tài sản trên cho bị hại của Cơ quan điều tra là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[8.2] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, số khung 013606, số máy 015113, biển số 60B9- 334.70, sơn màu trắng – xanh, các bị cáo mượn của anh Lê Hữu P; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều xác định mượn xe để đi làm, anh P hoàn toàn không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; không có căn cứ xác định anh P biết các bị cáo sử dụng xe dùng thực hiện tội phạm nên trả lại cho anh P.

[8.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI, loại ATU-L42, vỏ máy màu trắng; 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Itel, loại IT1702, vỏ màu vàng đồng; 01 (một) pin sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVAL, dung lượng 20.000mAh, màu đen; 01 (một) cóc sạc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, loại 33W, màu trắng; 01 (một) dây sạc điện thoại di động, là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8.4] Đối với 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh, trên vỏ bình có chữ "NATO"; 02 (hai) nón bảo hiểm, 01 (một) áo thun nam; 01 (một) quần cụt nam; 01 (một) áo thun nữ; 01 (một) quần dài nữ được thu giữ trong quá trình điều tra, đánh giá bình xịt hơi cay là công cụ liên quan hành vi phạm tội, các quần áo, nón bảo hiểm, giỏ xách là vật các bị cáo sử dụng liên quan cho việc thực hiện tội phạm, các bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

[9.1] Các bị cáo K, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9.2] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[10] Quan điểm đề nghị theo Luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét.

[11] Đối với ý kiến bị cáo K cho rằng, xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ "đầu thú": trên cơ sở đánh giá, hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát giác, bị hại chống trả, đạp ngã xe, các bị cáo bỏ chạy bộ lẩn trốn vào vườn trái cây thuộc xã M.A, huyện C; thời điểm này, bị hại đã trình báo Cơ quan công an, lực

lượng chức năng đang truy tìm các bị cáo và bắt giữ các bị cáo thuộc trường hợp khẩn cấp nên không có cơ sở xem xét tình tiết giảm nhẹ khác là "đầu thú" cho các bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

1.Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Duy K, Nguyễn Thị Kim T phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K 08 năm tù (tám năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 07 năm tù (bảy năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2023.

2.Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

3.1 Trả lại cho anh Lê Hữu P: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, số khung RLCUE130FY013606, số máy E3S1E015113, biển số 60B9- 334.70, sơn màu trắng – xanh (đã qua sử dụng).

3.2 Trả lại cho: Bị cáo K 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI, loại ATU-L42, vỏ máy màu trắng, 01 (một) cóc sạc điện thoại, loại 33W, màu trắng và 01 (một) dây sạc điện thoại di động; bị cáo T 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Itel, loại IT1702, vỏ màu vàng đồng; 01 (một) pin sạc dự phòng nhãn hiệu UMETRAVAL, dung lượng 20.000mAh, màu đen.

3.3 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh, trên vỏ bình có chữ "NATO"; 01 (một) áo thun nam; 01 (một) quần cụt nam; 01 (một) áo thun nữ; 01 (một) quần dài nữ; 01 (một) túi xách, 02 (hai) nón bảo hiểm.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang tạm quản lý, *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 30/3/2023).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

Bị cáo K, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Phong**